

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/DS-ST
Ngày: 25 - 8 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Anh Việt

2. Ông Nguyễn Bá Tòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Vào ngày 25/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2022/TLDS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2022, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín;

Địa chỉ: Số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D-chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Trúc M - Chức vụ: Phó Giám đốc -
Kiêm trưởng phòng Giao dịch Sađéc - Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sai gòn
Thương Tín- chi nhánh Sađéc.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Võ Trường G-Chuyên viên Khách hàng Cá nhân Phòng Giao dịch SaĐéc-Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín-Chi nhánh Đồng Tháp. (có mặt).

Địa chỉ: A4-A5-A6, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, TP SaĐéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Kiều Phú Q, sinh năm 1999 (có đơn vắng mặt);

Địa chỉ: Số 204, ấp Tân M, xã Tân Phú Tr, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín trình bày:*

Ngày 12/4/2019 anh Kiều Phú Q có mở 01 thẻ tín dụng JCB Jspeedy CR Gole do Ngân hàng phát hành, cụ thể:

Hạn mức thẻ: 30.000.000 đồng, thời hạn thẻ từ ngày 22/4/2019 – 22/4/2022, lãi suất trong hạn 2,6%/tháng. Trong thời gian vay, anh Q đã nhiều lần rút tiền để sử dụng. Thời điểm từ ngày 22/10/2020 do anh Q không đóng lãi đúng thỏa thuận nên Ngân hàng bắt đầu tính lãi quá hạn và phí quá hạn, cộng dồn vào vốn gốc nên số tiền vốn trở thành 34.547.458 đồng chứ không phải 30.000.000 đồng như thỏa thuận ban đầu.

Tính đến ngày 19/7/2022 anh Q phải trả cho Ngân hàng số tiền 63.066.578 đồng (trong đó 34.547.458 đồng tiền gốc và lãi quá hạn 28.519.120 đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã thông báo nhiều lần và tạo điều kiện cho anh Q trả nợ nhưng đến nay anh Q vẫn chưa trả thêm được khoản tiền nào cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh Kiều Phú Q trả cho Ngân hàng số tiền 63.066.578 đồng tạm tính đến ngày 19/7/2022 và lãi phát sinh theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng được hai bên ký kết ngày 12/4/2019 cho đến khi anh Q trả xong khoản nợ.

- *Bị đơn anh Kiều Phú Q vắng mặt nhưng theo biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 8 năm 2022, anh Q trình bày:*

Anh Q xác định vào năm 2019 anh có mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín phòng giao dịch Sa Đéc thời hạn 22/4/2019 – 22/4/2022 với số tiền vốn 30.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 2.6%/tháng. Do vi phạm thời gian đóng lãi nên nhập vào vốn là 34. 547.458 đồng, trong thời gian vay anh Q có đóng lãi được vài tháng nhưng không nhớ chính xác bao nhiêu.

Nay anh Q thông nhất còn nợ Ngân hàng khoản tiền gốc và lãi như đại diện Ngân hàng trình bày. Anh Q đồng ý trả tiền theo yêu cầu của Ngân hàng nhưng hiện nay hoàn cảnh kinh tế gia đình anh Q đang khó khăn, mẹ đang bệnh tai biến cần người chăm sóc nên anh Q yêu cầu Ngân hàng cho trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án (có bài phát biểu kèm theo).

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Anh Kiều Phú Q không tuân thủ pháp luật tố tụng, không đến theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, buộc anh Kiều Phú Q trả tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 19/7/2022 là 63.066.578 đồng và tính lãi phát sinh theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được hai bên ký kết ngày 12/4/2019 cho đến khi anh Q trả xong khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc anh Kiều Phú Q phải trả tiền vay. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Bị đơn anh Kiều Phú Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Q vắng mặt và anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Kiều Phú Q.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng đối với anh Kiều Phú Q, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Theo biên bản lấy lời khai ngày 04/8/2022, anh Kiều Phú Q xác định: Vào năm 2019 anh Q có mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, phòng giao dịch Sa Đéc thời hạn từ 22/4/2019 – 22/4/2022 với số tiền vốn

30.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 2.6%/tháng, trong thời gian vay anh Q có đóng được vài tháng tiền lãi thì ngưng.

Nay anh Q thống nhất còn nợ số tiền gốc và lãi như Ngân hàng trình bày và đồng ý trả tiền theo yêu cầu của Ngân hàng.

Bên cạnh đó, theo các tài liệu phía Ngân hàng cung cấp như giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Thông báo số 127 ngày 18/5/2021 về việc Ngân hàng thông báo số tiền và yêu cầu anh Q trả nợ.

Mặc dù anh Q đã nhận khoản vay đầy đủ, phía Ngân hàng cũng có văn bản nhắc nhở để anh Q trả nợ nhưng anh Q lại không thực hiện như cam kết ban đầu.

Theo Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”.

Qua đó, cho thấy anh Q thực tế đã vay tiền theo hình thức mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, phòng giao dịch Sa Đéc với số tiền như nguyên đơn và bị đơn trình bày.

Từ phân tích trên, xét việc Ngân hàng yêu cầu anh Kiều Phú Q có trách nhiệm trả 63.066.578 đồng tạm tính đến ngày 19/7/2022 và lãi phát sinh theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng được hai bên ký kết ngày 12/4/2019 cho đến khi anh Q trả xong khoản nợ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên anh Kiều Phú Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 92, các Điều 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Buộc anh Kiều Phú Q trả cho Ngân hàng số tiền 63.066.578 đồng tạm tính đến ngày 19/7/2022 (trong đó vốn 34.547.458 đồng và lãi 28.519.120 đồng).

Anh Q tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày tiếp theo ngày 20/7/2022 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được hai bên ký kết ngày 12/4/2019 cho đến khi anh Q trả xong khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Kiều Phú Q phải chịu **3.153.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.490.000 đồng theo các biên lai thu số 0009128 ngày 11/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Văn Bình